

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản số: 105/2021/HS-ST
Ngày: 24 - 11- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen

Ông Nguyễn Tiến Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2021/TLST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2021, đối với:

- Bị cáo: Bùi Thị H, sinh năm 1972 tại ĐP, Hà Nội; nơi cư trú và ĐKKHKT: Cụm 4, xã ĐP, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc C (đã chết), con bà Nguyễn Thị Đ; có chồng và có 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/12/2007, bị Tòa án nhân dân huyện ĐP xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 54 tháng 4 ngày. Ngày 28/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện ĐP xử phạt 15 tháng tù về tội “Chứa mại dâm” (cả hai bản án đều đã được xóa án tích); danh bản, chỉ bản số 252 do Công an huyện ĐP, Thành phố Hà Nội lập ngày 01/7/2021; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2021 đến ngày 01/7/2021; tạm giam: Không. có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án: Ngô Văn V, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn PB, xã Thụy H, huyện CM, thành phố Hà Nội;

Đỗ Văn T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Đội 2 thôn YT, xã ĐY, huyện QO, thành phố Hà Nội;

Nguyễn Tiến L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn LĐ, xã LĐ, huyện CM, thành phố

Hà Nội;

Lò Thị Ng, sinh năm 1996; Địa chỉ: Bản Tảo, xã HS, thị xã NL, tỉnh Yên Bái;

Leo Thị Th, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ dân phố Hồ Sen, thị trấn Ch, huyện LN

Kha Thị Ph, sinh năm 1998; Địa chỉ: Bản Chà Coong, xã TS, huyện TC, tỉnh Nghệ

An.

- *Người làm chứng*: Chị Phạm Thị Th1, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Trung Lưu, xã ST, huyện HS, tỉnh Nghệ An;

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 2, xã PL, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ;

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ đến vụ án và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2020, Bùi Thị H mở cơ sở kinh doanh cafe, karaoke “Sao Mai Điểm Hẹn” tại địa chỉ số 35 phố Phan Đình Ph, thị trấn Ph, huyện ĐP, thành phố Hà Nội. Do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên H cho quán ngừng hoạt động đến khoảng tháng 02 năm 2021 thì mở lại để kinh doanh. Quá trình hoạt động, H thuê một số nhân viên nữ, nuôi ăn ở tại quán với mức lương 6.000.000đ/ 01 tháng/01 người trong đó có: Leo Thị Th, Lò Thị Ng, Kha Thị Ph, Phạm Thị Th1, để làm công việc rót bia, chọn bài hát, hát cùng khách và bán dâm cho khách khi khách có nhu cầu mua dâm.

Để thu hút khách hàng và tăng thu nhập cho quán, H đồng ý để khách có nhu cầu được mua dâm tại quán. H quy định gái bán dâm không được bán dâm tại phòng hát karaoke mà phải sang phòng hát karaoke khác không có khách hát, nếu các phòng hát đều có khách thì gái bán dâm đưa khách lên tầng tum để bán dâm, khăn lạnh và bao cao su do H chuẩn bị.

Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 22/6/2021, nhóm 05 người gồm: Nguyễn Tiến L, Đỗ Văn T, Ngô Văn V, Phùng Văn H1, Nguyễn Quang L1 cùng rủ nhau đến quán Sao Mai Điểm Hẹn của H để hát karaoke và mua dâm.

Khi đến quán, V đại diện cho cả nhóm hỏi H “nhân viên của quán có phục vụ từ A đến Z không, bao nhiêu một suất” nghĩa là V hỏi vừa hát vừa mua dâm nhân viên tại quán thì bao nhiêu tiền, H nói “500.000 đồng thời gian là 1 tiếng, xong mới thanh toán tiền”. V mặc cả 450.000đ/người thì H đồng ý. Sau khi thoả thuận xong, H bảo Thi là nhân viên của quán dẫn 05 người trên vào phòng hát tại tầng 2. Sau đó, các nhân viên gồm Ng, Ph, Th lên phòng hát cùng nhóm của V. Tại phòng hát, Th ngồi cùng T, Ng ngồi cùng L, Ph ngồi cùng V, còn L1, H1 ngồi cùng Th1. Sau khi hát được 10 phút, T cùng Th đi ra ngoài vào phòng Vip 3 tại tầng 3 của quán thực hiện hành vi mua bán dâm (bao cao su Th lấy tại nhà vệ sinh tầng 1), trước khi thực hiện hành vi mua bán dâm, T đưa cho Th 300.000

đồng tiền bo; L và Ng đi đến phòng hát tầng 2 của quán thực hiện hành vi mua bán dâm (bao cao su Ng lấy tại nhà vệ sinh tầng 1); Ph và V đi lên tầng tum (tầng 4) của quán thực hiện hành vi mua bán dâm (bao cao su Ph chuẩn bị sẵn trên người). Trước khi bán dâm thì Ng (tức Bổng) xuống nhà vệ sinh ở tầng 1 lấy bao cao su và nói với H: “con đấm lưng cho khách mẹ nhé”, H trả lời: “ừ cũng được”. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại quán thì Tổ công tác Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Công an thị trấn Ph kiểm tra, phát hiện lập biên bản.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 300.000 đồng, 03 bao cao su đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 99/CT-VKS- ĐP ngày 19/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Bùi Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Thị H khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai trong quá trình điều tra. Bị cáo trình bày do ảnh hưởng của dịch bệnh, gia đình rơi vào hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo mới nảy sinh ý định cho nhân viên nữ bán dâm tại quán hát nếu khách hát nam có nhu cầu. Bị cáo biết việc làm của mình là sai, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi dưỡng mẹ già, gia đình bị cáo có nhiều người có công với cách mạng được nhà nước tặng Bằng khen để khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Thị H về tội “Chứa mại dâm” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 20 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra tại địa bàn huyện ĐP, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã thực hiện trình tự tố tụng, nội dung và các căn cứ để ban hành các văn bản và quyết định tố tụng đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và được chứng minh bằng lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Bùi Thị H kinh doanh quán cà phê và hát karaoke tại địa chỉ số 35 phố Phan Đình Phùng, thị trấn P, huyện ĐP, thành phố Hà Nội. H thuê một số nhân viên nữ trong đó có Leo Thị Th, Lò Thị Ng, Kha Thị Ph, Phạm Thị Th1, nuôi ăn ở tại quán với mức L 6.000.000 đồng/tháng để làm công việc rót bia, chọn bài, hát cùng khách và bán dâm cho khách hát nam khi khách có nhu cầu mua dâm.

[2.1]. Nếu khách nam đến hát và có nhu cầu mua dâm, H thu 500.000 đồng/ một khách bao gồm các dịch vụ hát và bán dâm, trong đó tiền mua dâm là 300.000 đồng/người trong thời gian một giờ đồng hồ. Bao cao su và khăn ướt do H chuẩn bị sẵn để ở nhà vệ sinh tầng 1 của quán.

[2.2]. Khoảng 22 giờ 00 ngày 22/6/2021, nhóm 05 người gồm: Nguyễn Tiến L, Đỗ Văn T, Ngô Văn V, Phùng Văn H1, Nguyễn Quang L1 cùng rủ nhau đến quán Sao Mai Điểm Hẹn của H để hát karaoke và mua dâm. Tại đây, Ngô Văn V đã thỏa thuận với H mức giá 450.000 đồng/người để 05 người hát và mua dâm nhân viên nữ tại quán của H, khi nào xong sẽ trả tiền. Sau đó, Th và T thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng Vip 3 trên tầng 3, Ng và L thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng tầng 2, Ph và V thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng trên tầng 4 (tầng tum) của quán. Trước khi thực hiện hành vi bán dâm, T đưa cho Th 300.000 đồng tiền “bo”. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, khi những người trên đang giao cấu thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện. Vật chứng thu giữ là 3 bao cao su đã qua sử dụng và 300.000 đồng của Th.

[3]. Hành vi của Bùi Thị H thỏa thuận và đồng ý cho nhóm người của Ngô Văn V hát karaoke và mua dâm với nhân viên nữ tại quán do H làm chủ với giá 450.000 đồng/người, sau đó 3 trong số 5 người trên đã thực hiện hành vi giao cấu mua bán dâm với 3 nhân viên nữ tại quán như nêu trên đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội Đánh bạc và tội Chứa mại dâm nay lại phạm tội. Tuy bị cáo đã được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện bị cáo chưa có ý thức cao trong việc chấp hành pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là phụ nữ, trình độ văn hóa thấp, gia đình bị cáo có nhiều người có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Theo khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: 03 bao cao su đã qua sử dụng sẽ tịch thu tiêu hủy. Số tiền 300.000 đồng thu của Leo Thị Th là tiền mua bán dâm nên sẽ tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8]. Đối với Leo Thị Th, Lò Thị Ng, Kha Thị Ph có hành vi bán dâm; Nguyễn Tiến L, Đỗ Văn T, Ngô Văn V có hành vi mua dâm, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[9]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23/6/2021 đến ngày 01/7/2021.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng. (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2021 giữa Công an huyện ĐP với Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- CQ THAHS huyện ĐP;
- Bị cáo, NLQ....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

